



GLOBALG.A.P.

bsi.



International
Finance Corporation
WORLD BANK GROUP

TIÊU CHUẨN CHỨNG NHẬN CỦA GLOBALG.A.P. (IFA) PHIÊN BẢN 6

Cập nhật những thay đổi

Phạm Việt Anh

Giám đốc kỹ thuật của GLOBALG.A.P. tại Việt Nam





GIỚI THIỆU PHIÊN BẢN IFA V6

bsi.



“

IFA v6 là tiêu chuẩn cao nhất của **GLOBALG.A.P.** với định dạng được cải tiến và mới. Nó có cấu trúc và câu từ đơn giản, các tiêu chí được mở rộng như vấn đề về bền vững và an sinh động vật và lần đầu tiên khái niệm cải tiến liên tục được đưa vào tiêu chuẩn.

Nhìn chung, nó là một tiêu chuẩn thông minh và phù hợp trong tương lai.

Elmé Coetzer-Boersma
Giám đốc quản lý của GG

”



TÓM TẮT – IFA V6 LÀ GÌ?

bsi.



IFA v6 là bản mới nhất của GLOBALG.A.P.

Nó đưa ra **tiếp cận tổng thể** để đánh giá một nông trại với các tiêu chí sau: :



AN TOÀN
THỰC PHẨM



LUẬT PHÁP, QUẢN LÝ
VÀ TRUY XUẤT



QUÁ TRÌNH SẢN
XUẤT



BỀN VỮNG VỀ MÔI
TRƯỜNG



AN SINH VÀ SỨC
KHOẺ ĐỘNG VẬT



AN SINH CỦA
NGƯỜI LAO ĐỘNG



THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP CÓ TRÁCH NHIỆM



QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

bsi.



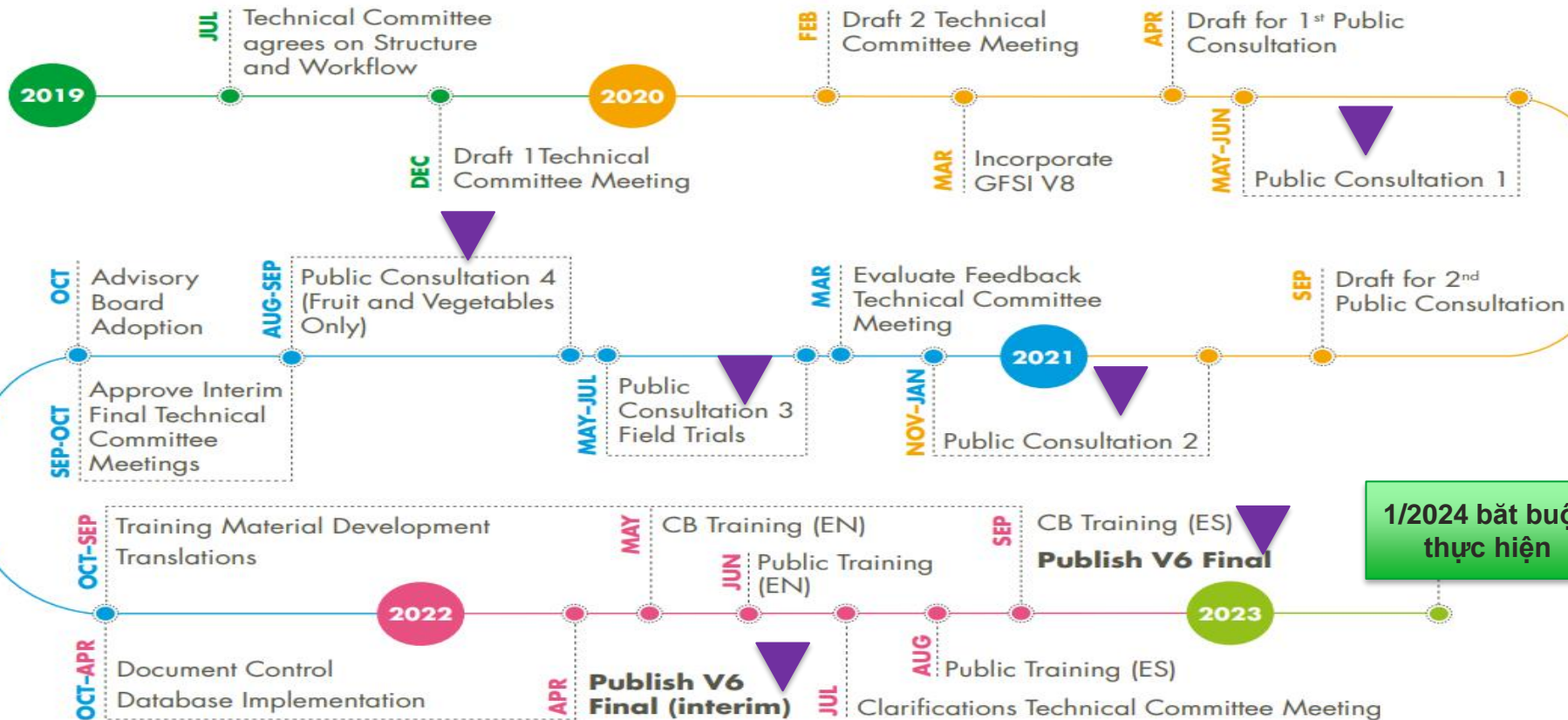
- Các tiêu chuẩn GLOBALG.A.P. được xây dựng bởi các doanh nghiệp và cho các doanh nghiệp.
- Để xây dựng phiên bản 6, **3 giai đoạn tham vấn ý kiến** các bên liên quan được tổ chức trong 2 năm. Toàn bộ các bên liên quan trong từng lĩnh vực được mời tham dự và đóng góp ý kiến.
- Có **79 buổi hội đàm** được tổ chức.
- Chúng tôi đã nhận được hơn **2,300 ý kiến góp ý** để xây dựng phiên bản 6.
- Tiêu chuẩn đã đạt được **nhu cầu và mong muốn từ thị trường**.





LỘ TRÌNH XÂY DỰNG

Lĩnh vực, loại sản phẩm và ngôn ngữ sẽ ban hành





NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH

So với phiên bản 5

bsi.



- Chứng nhận được ban hành cho đối tượng sản phẩm (**scope level**)
- Một số thay đổi trong quy định chung của **GLOBALG.A.P.**
- Chuyển từ dạng mô tả sang tiếp cận định hướng theo đầu ra
- Checklists dựa trên nguyên lý rủi ro
- Tập trung hơn và các vấn đề về bền vững mà môi trường, an sinh động vật
- Giới thiệu kế hoạch cải tiến liên tục đối với hoạt động của nông trại
- **Có 2 phiên bản IFA v6:** một phiên bản được thích ứng theo đòi hỏi của GFSI

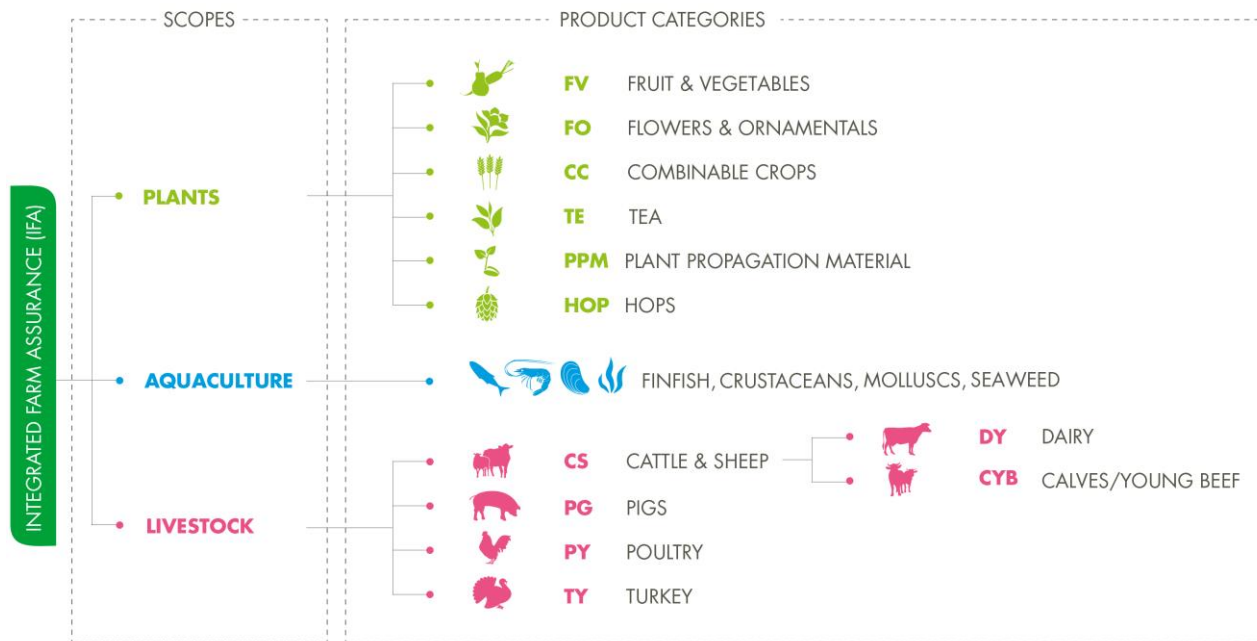


LOẠI VÀ NHÓM SẢN PHẨM

Giải thích



IFA v6 vẫn được coi là một tiêu chuẩn áp dụng cho nhiều nhóm và loại sản phẩm. Mỗi loại sản phẩm có checklist riêng của nó.



Trồng trọt được gọi là thực vật



Sub-scopes được gọi là loại sản phẩm



THAY ĐỔI QUAN TRỌNG TRONG QUY ĐỊNH CHUNG

- **Thời hạn chứng nhận sẽ là 3 năm** (với đánh giá hàng năm tại thực địa), các đánh giá năm sau sẽ giảm bớt nội dung chỉ cho những điểm có áp dụng và giảm thời gian đánh giá.
 - **Đánh giá lần đầu** (với v6): Toàn bộ yêu cầu được bao gồm trong checklist (cả QMS và đơn lẻ).
 - **Năm 2** (các tiêu chí hoạt động như được xác định trong checklist).
 - **Năm 3** (các tiêu chí hoạt động như được xác định trong checklist).



THAY ĐỔI QUAN TRỌNG TRONG QUY ĐỊNH CHUNG

CÁC LOẠI ĐÁNH GIÁ TỪ CB ĐÁNH GIÁ KHÔNG BÁO TRƯỚC

Với nông trại đơn lẻ 1 điểm sản xuất và nhiều điểm sản xuất không có QMS

- 10% đánh giá của CB không thông báo trước của năm tiếp với mỗi loại và tiêu chuẩn
- Chỉ được thông báo trước **48 giờ** (2 ngày làm việc) → với phiên bản **IFA v6 Smart**
- Không được báo trước → với **IFA v6 GFS**

IFA v6 Smart	IFA v6 GFS
Thông báo trước 48 giờ	Không được thông báo trước
10% đánh giá chứng nhận lại không thông báo	



HAI PHIÊN BẢN IFA V6

Sự khác nhau về quy định chung cho nông trại

Quy định bổ sung với nông trại đơn lẻ với phiên bản IFA v6 GFS:

- Không báo trước với đánh giá không thông báo
- Gia hạn thời hạn chứng nhận chỉ được trong các điều kiện bổ sung:

IFA v6 Smart	IFA v6 GFS
Thời gian gia hạn tối đa 4 tháng	
Lý do được đưa ra:	
Không cần lý do cụ thể	Lý do: <ul style="list-style-type: none">• CB cần thêm thời gian• CB không đủ nhân lực• Vấn đề cụ thể



HAI PHIÊN BẢO IFA V6

Sự khác nhau về quy định chung cho nông trại

Quy định mới với nhóm nhà sản xuất và đơn lẻ nhiều vị trí sản xuất có QMS với phiên bản *IFA v6 GFS*:

- Gia hạn 4 tháng thời hạn chứng nhận chỉ với các điều kiện được nêu
- Không thông báo trước đối với 10% của đánh giá QMS không thông báo
- Đánh giá viên QMS và nông trại đơn lẻ nội bộ và quản lý QMS phải độc lập với thành viên và vị trí sản xuất



HAI PHIÊN BẢO IFA V6

Sự khác nhau về quy định chung cho nông trại

Quy định mới với nhóm nhà sản xuất và đơn lẻ nhiều vị trí sản xuất có QMS với phiên bản *IFA v6 GFS* :

- **Không chọn mẫu** với nhóm nhà sản xuất/PHU mà thuộc nhóm là có nguy cơ cao
 - **Sản phẩm có nguy cơ cao** gồm: thảo mộc tươi, rau ăn không qua đun nấu, quả mọng, dưa đỏ.
 - **Quy trình nguy cơ cao** gồm: sử dụng nước/đá/xây và hoạt động trước và trong thu hoạch khi sử dụng nước có thể tiếp xúc trực tiếp vào những phần ăn được của sản phẩm, sử dụng phân hữu cơ tươi 60 ngày trước khi thu hoạch



THAY THỂ MỘT CHECKLIST DỰA TRÊN RỦI RO

Được thực hiện như thế nào?

- Số tiêu chí được giảm xuống so với phiên bản 5.

Rau quả (Smart)

Level	V5	V6
Major Must	93	104
Minor Must	114	66
Recommendation	15	20
TOTAL	222	190

-32

Hoa và cây cảnh

Level	V5	V6
Major Must	64	57
Minor Must	116	82
Recommendation	17	15
TOTAL	197	154

-43

Nuôi trồng thủy sản

Level	V5	V6
Major Must	182	204
Minor Must	46	18
Recommendation	9	5
TOTAL	237	227

-10

- Các tiêu chí không áp dụng đối với nông trại dựa trên đánh giá rủi ro của quá trình sản xuất đã được coi là N/A trong checklist. Có nghĩa là checklist sẽ được tạo ra theo tình huống cụ thể của nông trại.



TĂNG THÊM CÁC TIÊU CHÍ VỀ TÍNH BỀN VỮNG

Tính bền vững của môi trường là trọng tâm của phiên bản IFA v6.

Chủ đề mới trong IFA v6:

- Khí nhà kính và biến đổi khí hậu
- Bảo tồn hệ sinh thái
- Quản lý chất thực phẩm thừa
- Quản lý nhựa thải
- Tích tụ Carbon
- Ngăn chặn nạn phá rừng
- An sinh động vật
- Trang trại có hệ sinh thái nông nghiệp
- Cải tiến liên tục

Chủ đề được cập nhật trong IFA v6:

- Đa dạng sinh học
- Quản lý dịch hại kết hợp
- Bảo tồn và quản lý đất
- Quản lý nước
- Hiệu quả sử dụng năng lượng
- Quản lý chất thải
- Phân bón
- Sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật



VÍ DỤ CỤ THỂ

Trong rau quả

bsi.



- **Đa dạng sinh học được quản lý** và hỗ trợ với số liệu để cho phép cải tiến và bảo vệ đa dạng sinh học.
- **Hệ sinh thái tự nhiên và bán tự nhiên không được chuyển đổi** thành đất nông nghiệp sau 2014. Nếu được chuyển đổi từ 2008–2013 chúng phải được tái tạo.
- **Rác thải nhựa được quản lý** một cách có trách nhiệm.
- **Có kế hoạch quản lý dịch hại tổng hợp** mô tả các biện pháp được sử dụng tại trang trại để quản lý dịch hại, bệnh, rong cỏ ảnh hưởng đến cây trồng.
- Toàn bộ các **chất kích thích sinh học** được bảo quản theo phương thức giảm thiểu nhiễm bẩn ra môi trường bên ngoài.





CẢI TIẾN LIÊN TỤC TẠI TRANG TRẠI

Điểm mới trong IFA 6

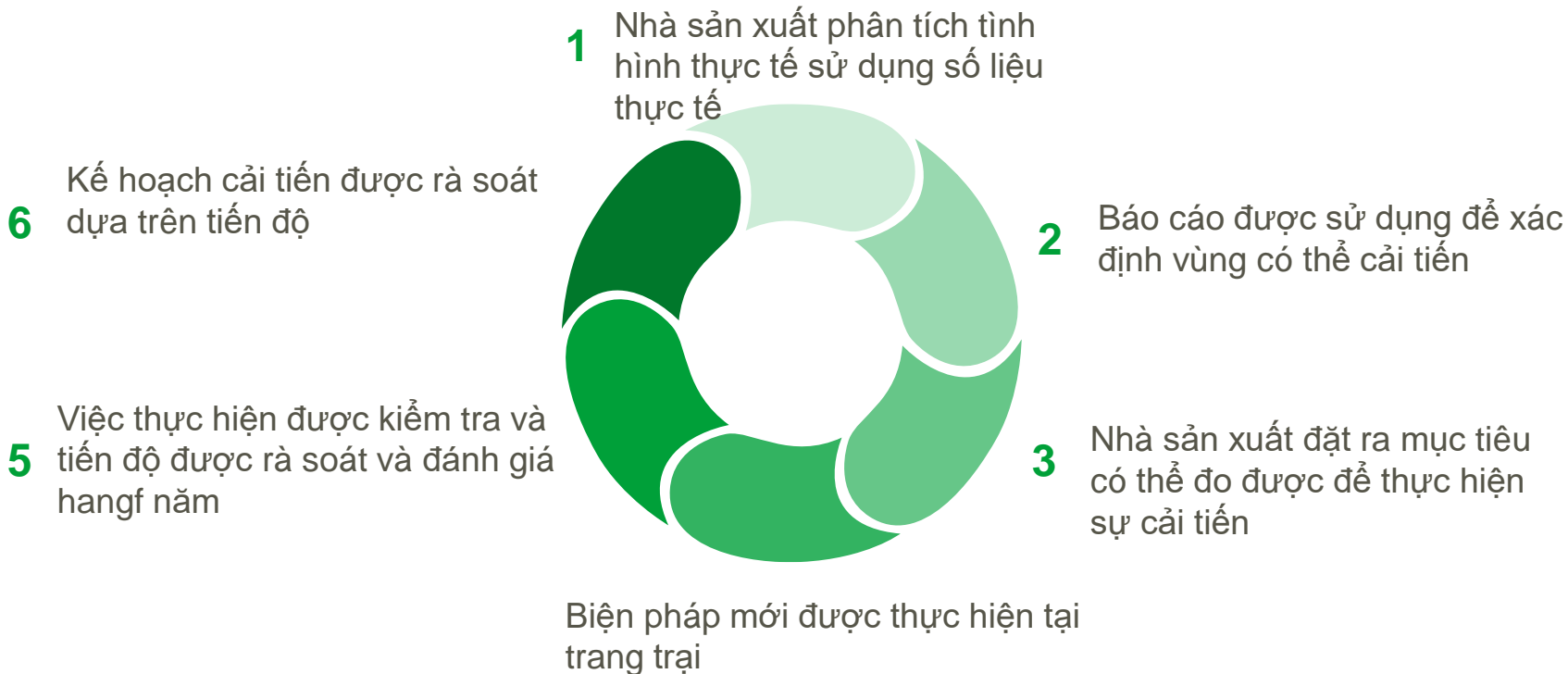
bsi.



4



International
Finance Corporation
WORLD BANK GROUP

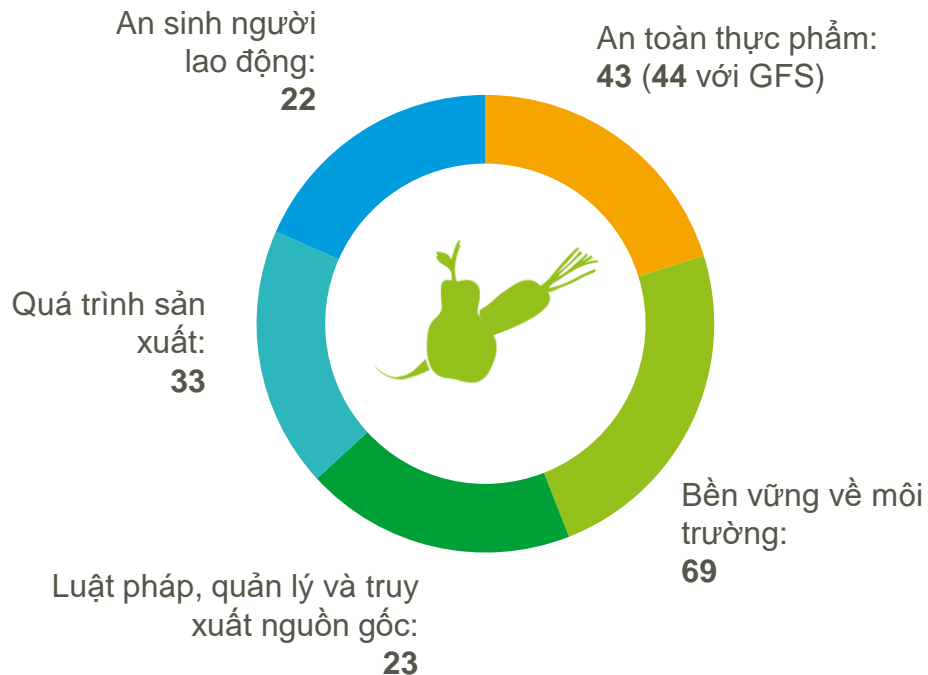




NỘI DUNG TIÊU CHUẨN

Rau quả

bsi.



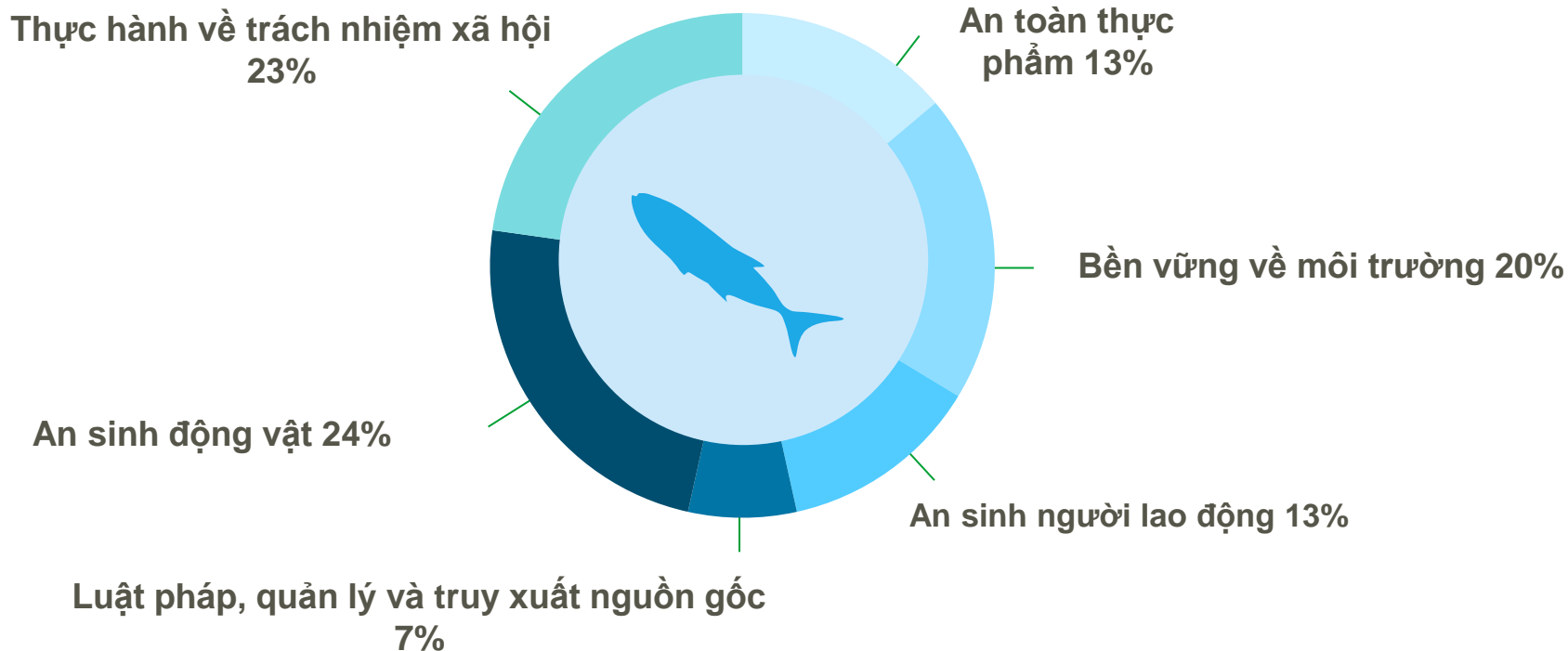
Mức tuân thủ	Nguyên lý
Major Must	103 (bản Smart) 118 (bản GFS)
Minor Must	67 (bản Smart) 53 (bản GFS)
Recommendation	20
Tổng	190 (bản Smart) 191 (bản GFS)



NỘI DUNG TIÊU CHUẨN

Nuôi trồng thủy sản

bsi.



* Không gồm phần AQ 28 cho nhà máy chế biến



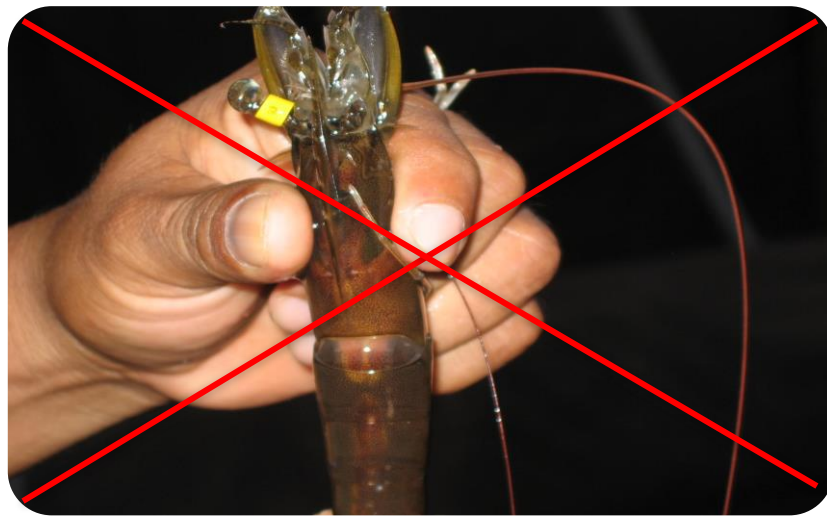
VÍ DỤ CỤ THỂ

Trong nuôi trồng thủy sản

bsi.



Từ tháng 4/2024, tôm giống có nguồn gốc từ tôm bố mẹ cắt mắt sẽ không chấp nhận trong trại nuôi nếu muốn có chứng nhận GLOBALG.A.P.





CHỨNG NHẬN TẠI VIỆT NAM

Toàn bộ các sản phẩm

bsi.



Loại sản phẩm	Số lượng chứng nhận GLOBALG.A.P. tại Việt Nam	Số lượng chứng nhận GLOBALG.A.P. toàn cầu	Số lượng chứng nhận GLOBALG.A.P. tại Việt Nam (tỷ lệ % trên toàn cầu)
Rau củ quả	1,236	191,776	0.64
Chuẩn trách nhiệm xã hội (GRASP)	222	127,381	0.17
Ngũ cốc	117	2,035	5.75
Chuẩn thức ăn	58	181	32
Truy xuất nguồn gốc cho thủy sản (CoC)	6	4,081	0.15
Chăn nuôi	16	1,717	0.93
Hoa và cây cảnh	3	3,294	0.09
Chuẩn cho gạo (SRP)	4	25	16
Tổng số	1,662	330,490	



THANK YOU FOR YOUR ATTENTION!

Questions – Discussion – Contact Us

bsi.



Phạm Việt Anh

Giám đốc kỹ thuật tại Việt Nam

✉ pham@globalgap.org

☎ +84 904 190 779

www.globalgap.org

